TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 09/2024/QĐST-HNGĐ	*C, ngày 12 tháng 01 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
"Về việc yêu cầu xác định cha cho con"

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH LONG AN

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Bà Ngô Thị Thùy Diễm

Thư ký phiên họp: Ông Lê Trần Tấn Huy.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên họp: Ông Phạm Chí H – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2024, tại Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 628/2023/TLST-HNGĐ, ngày 28 tháng 11 năm 2023 về việc *"Yêu cầu xác định cha cho con"* theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 12/2023/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2023, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*:

Bà Phạm Thị Kim P, sinh năm: 1959 (Nguyễn Kim P1, sinh năm 1960),

Địa chỉ: Ấp P, xã L, huyện C, tỉnh Long An.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến yêu cầu*:

1. Ông Phạm Đình C, sinh năm 1965.

Địa chỉ: Ấp C xã L, huyện C, tỉnh Long An.

2. Ông Phạm Đình T, sinh năm 1971

Địa chỉ: ấp C xã L, huyện C, tỉnh Long An.

3. Bà Phạm Kim T1, sinh năm 1968

Địa chỉ: Ấp C xã L, huyện C, tỉnh Long An.

4. Ông Phạm Đình T2, sinh năm: 1980

Địa chỉ: ấp C xã L, huyện C, tỉnh Long An.

5. Bà Phạm Thị Kim T3, sinh năm: 1976

Địa chỉ: Ấp P, xã L, huyện C, tỉnh Long An.

(bà P1 có mặt, các đương sự còn lại vắng mặt
có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 07/11/2023, biên bản lấy lời khai ngày 06/12/2023, người yêu cầu bà Phạm Thị Kim P (Nguyễn Kim P1) trình bày:

Cha bà là ông Phạm Đình T4, sinh năm 1939, chết năm 2010, nơi đăng ký thường trú trước khi chết của ông T4 là: ấp C xã L huyện C, mẹ bà tên Nguyễn Thị T5 sinh năm 1942, chết năm 2021. Cha mẹ bà có 8 người con:

Phạm Thị Kim P (Nguyễn Kim P1)

Phạm Đình P2 (chết, không có vợ con)

Phạm Đình Chư

Phạm Kim Tỷ

Phạm Đình Tạo

Phạm Đình Sang (chết, không có vợ con)

Phạm Thị Kim Thoa

Phạm Đình Thơm.

Ngoài những người con trên đây cha, mẹ bà không có con riêng con nuôi nào khác.

Cha mẹ của bà sống chung với nhau, có tổ chức cưới hỏi nhưng không có đăng ký kết hôn.

Do lúc khai sinh bà, ông T4 trốn lính nên mẹ bà khai theo họ mẹ là Nguyễn Kim P1 và phần khai về cha thì để trống.

Nay bà yêu cầu tòa án xác định ông Phạm Đình T4, sinh năm 1939, chết năm 2010, nơi đăng ký thường trú trước khi chết của ông T4 là: ấp C xã L huyện C là cha ruột của bà. Ngoài ra, bà không có ý kiến và yêu cầu gì khác.

Tại Bản tự khai, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm Đình C, bà Phạm Kim T6, ông Phạm Đình T, bà Phạm Thị Kim T3 và ông Phạm Đình T7 trình bày: các ông, bà là con ruột của ông Phạm Đình T4, sinh năm 1939, chết năm 2010, nơi đăng ký thường trú trước khi chết của ông T4 là: ấp C xã L huyện C và bà Nguyễn Thị T5 sinh năm 1942, chết năm 2021. Ông bà nội, ngoại nội của các ông, bà đã chết. Ngoài những người con kể trên thì ông T4, bà T5 không có con nuôi hay con riêng nào khác. Do khi làm giấy khai sinh cho bà P1, ông T4 trốn lính nên trong Giấy khai sinh của bà P1 chỉ thể hiện họ và tên mẹ Nguyễn Thị T5, phần khai về cha thì bỏ trống. Nay bà P1 yêu cầu Tòa án xác định ông T4 là cha của bà P1 thì các ông, bà cũng đồng ý và không có ý kiến hay yêu cầu gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C phát biểu ý kiến:

Về chấp hành pháp luật: Kể từ khi thụ lý việc dân sự cho đến trước thời điểm mở phiên họp, Thẩm phán, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng những quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng pháp luật.

Về nội dung: Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C căn cứ vào Điều 88, 90, 101 và Điều 102 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, đề nghị Tòa án nhân dân huyện C chấp nhận yêu cầu của bà Phạm Thị Kim P (Nguyễn Kim P1) về việc yêu cầu Tòa án xác định ông Phạm Đình T4, sinh năm 1939, chết năm 2010, nơi đăng ký thường trú trước khi chết của ông T4 là: ấp C xã L huyện C là cha ruột của bà P1.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện C nhận định:

[1] Về tố tụng: bà Phạm Thị Kim P (Nguyễn Kim P1) yêu cầu Tòa án xác định ông Phạm Đình T4, sinh năm 1939, chết năm 2010, nơi đăng ký thường trú trước khi chết của ông T4 là: ấp C xã L huyện C là cha ruột của bà P1, địa chỉ: ấp P huyện C nên Tòa án xác định đây là việc hôn nhân gia đình "Yêu cầu xác định cha cho con". Căn cứ khoản 10 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An có thẩm quyền thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm.

Tại phiên họp người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm Đình C, bà Phạm Kim T6, ông Phạm Đình T, bà Phạm Thị Kim T3 và ông Phạm Đình T7 vắng mặt nhưng có đơn xin vắng mặt nên Tòa án vẫn tiến hành mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự vắng mặt các đương sự trên.

[2] Về nội dung:

[2.1]. Trong quá trình Tòa án giải quyết, bà Phạm Thị Kim P (Nguyễn Kim P1) trình bày ông Phạm Đình T4 và bà Nguyễn Thị T5 sống chung, có cưới hỏi, không có đăng ký kết hôn, sinh được 8 người con là Phạm Thị Kim P (Nguyễn Kim P1), ông Phạm Đình P2 (chết, không có vợ con), ông Phạm Đình C, bà Phạm Kim T6, ông Phạm Đình T, ông Phạm Đình S (chết, không có vợ con), bà Phạm Thị Kim T3 và ông Phạm Đình T7. Tuy nhiên khi đi khai sinh cho bà P1 do ông T4 trốn lính nên khai theo họ mẹ và phần liên quan "Cha" để trống. Trong bản tự khai của ông C, bà T6, ông T, bà T3 và ông T7 đều xác định bà P1 là chị ruột của mình là phù hợp với Điều 14 Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28 tháng 5 năm 2020 của Bộ Tư pháp.

Ngoài ra tại Công văn số 848/CAH ngày 17/12/2023 của Công an huyện C thể hiện "Bản khai nhân khẩu ngày 01/01/1977 của ông Phạm Đình T4, sinh năm: 1939 có thể hiện: Họ tên con: Phạm Thị Kim P.

[2.2] Tại phiên họp, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp cũng đề nghị Toà án chấp nhận yêu cầu của bà P và xác định ông Phạm Đình T4 là cha ruột của bà P.

[2.3] Từ những phân tích nêu trên nhận thấy việc bà P yêu cầu xác nhận ông Phạm Đình T4 là cha của bà được mọi người trong gia đình thống nhất và không có ý kiến nào phản đối, do đó yêu cầu của bà P là phù hợp quy định tại Điều 88,

90, 101 và Điều 102 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 và lời đề nghị của Kiểm sát viên nên có cơ sở để chấp nhận.

[3] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: bà Phạm Thị Kim P (Nguyễn Kim P1) không phải chịu lệ phí do bà P1 thuộc đối tượng được miễn lệ phí theo quy định tại Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 10 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35 và Điều 39; Điều 367, 369, 370, 371 và Điều 372 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Điều 14 Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28 tháng 5 năm 2020 của Bộ Tư pháp; Điều 88, 90, 101 và Điều 102 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Phạm Thị Kim P (Nguyễn Kim P1) về việc "Xác định cha cho con".

2. Xác định ông Phạm Đình T4, sinh năm 1939, chết năm 2010, nơi đăng ký thường trú trước khi chết của ông T4 là: ấp C xã L huyện C là cha ruột của bà Phạm Thị Kim P, sinh năm: 1959 (Nguyễn Kim P1, sinh năm: 1960); Địa chỉ: ấp P huyện C tỉnh Long An.

3. Lệ phí giải quyết việc dân sự: bà Phạm Thị Kim P (Nguyễn Kim P1) không phải chịu lệ phí.

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu giải quyết việc dân sự có mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định đó được thông báo, niêm yết.

Viện kiểm sát cùng cấp được quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện C;
- THADS huyện C;
- UBND xã L;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN HỌP

Ngô Thị Thùy Diễm